

Bạn thân mến,

Có một điều tôi phải nói với bạn hôm nay, và điều ấy có thể diễn tả bằng câu giản dị: Bạn cần biểu lộ tình cảm đầy đặn hơn. Việc tranh đấu lâu dài về mặt tâm linh với chính bạn và hoàn cảnh làm bạn hướng nội khép chặt, dồn nén năng lực vào cái tôi quá nhiều, do đó cần giải tỏa chúng. Bạn đã thành công trong việc tranh đấu, bớt được nhiều tật thấp kém so với trước kia, nhưng bạn hóa ra mệt mỏi, như người lính không còn ảo tưởng, tự hỏi bao nỗ lực ấy có đáng chằng. Đôi lúc bạn thấy không đủ sức làm thêm chuyện gì, bạn vẫn là người lính, không chùn bước, vẫn thề nguyện tranh đấu, nhưng tất cả lực của bạn tụ vào bên trong, sinh ra ảo tưởng về cái tôi. Mối lo âu riêng tư cùng chuyện phải giải quyết trở nên lớn bội, chỉ vì bạn không nhìn đúng tầm mức của sự vật.

Tôi đi tới quyết định là việc ghi nhật ký hằng ngày sẽ giải tỏa một số lực cho bạn, làm bạn dễ thở hơn, và nếu viết thực lòng mình, nó có thể đem mỹ lệ cùng nỗi hoan lạc đến cho bạn và các bạn đồng môn. Đây không phải là mơ ước viễn vông của tôi, hay lạc quan quá đáng, hay tôi yêu cầu bạn làm chuyện mà rốt cuộc khiến màn ảo ảnh đầy hơn. Tôi chỉ đề nghị việc có thể làm đời bạn thêm sinh lực, biểu lộ hơn và khiến bạn rạng rỡ.

Mỗi tối, viết vào nhật ký bốn điều. Hãy suy nghĩ chín chắn và cố tâm nhớ lại chuyện có liên hệ tới mỗi điều. Làm vậy sẽ khiến bạn có thái độ cảnh giác thường xuyên trong đời sống hằng ngày, chăm chú tích cực với cuộc đời đang diễn ra quanh bạn, cùng thái độ trầm tư suy nghĩ thường nhật, thay cho buổi tham thiền dài mỗi sáng. Bốn điều bạn sẽ ghi trong nhật ký là:

1. Hôm nay tôi đã gặp việc chi mỹ lệ, chứng kiến thái độ và lời nói đẹp đẽ nào ?

Ghi những điểm ấy lên giấy, luôn cả phản ứng của bạn với chúng: buổi chiều tà màu sắc rực rỡ, một cái nhìn hay gương mặt làm bạn nhớ lại chuyện vui tươi, một đoạn văn trong sách làm trí não bùng nổ. Viết ra và chia sẻ với các đệ tử khác, thí dụ đoạn văn làm bạn chú ý, lời nói làm bạn tỏ ngộ. Hãy tìm kiếm mỗi ngày điều mỹ lệ và ghi vào tập.

2/ Tôi đã có hành động phụng sự nào khác với thường ngày ? Tôi đã ghi nhận hành động phụng sự nào của người khác ?

Chép tất cả những gì bạn thấy người chung quanh làm có nét phụng sự xả kỷ, để rút lấy bài học tuyệt diệu về con người. Ghi luôn cả phản ứng của bạn với các điều ấy.

3. Màu sắc nào nổi bật nhất trong đời tôi hôm nay ?

Ở cõi trần: tia nắng sáng chói, màu xám chì của bầu trời ngày mưa, màu xanh da trời, muôn hồng nghìn tía của tiệm hoa hay công viên. Ở cõi tình cảm: màu hồng thương yêu, hay của tình bạn thân ái, màu xanh khi bắt được hứng khởi, màu vàng ánh của sức khỏe khăng kiện, và những màu mà bạn đã học nhận ra.

4/. Tôi đã gặp chuyện gì hôm nay trong đời tôi, hay trong đời người khác ?

Hãy tìm những biến cố dưới bề ngoài tâm thường của một người, trong thế giới gồm những chuyện thường ngày rập khuôn quanh bạn. Hãy tìm khắp nơi, biến cố trong đời bạn, đời thân hữu, trên trường quốc tế. Hãy khơi dậy và vun trồng cảm quan về cái đẹp hàm chứa trong biến cố, ghi nhận nó trên giấy, luôn cả bài học rút ra từ đó khi bạn suy xét ôn lại.

Cuốn nhật ký này sẽ cho bạn thấy mình còn thiếu sót gì, nó sẽ dạy bạn cách nhìn sự việc chủ quan và khách quan, điều mà bạn cần vô cùng; nó cũng làm bạn bước ra khỏi cái tôi, đưa bạn tới chân trời mới lạ. rộng mở đầy hoan lạc. Hãy suy gẫm những chữ này: mỹ lệ, màu sắc, phụng sự, mối liên hệ bên ngoài, dây liên kết bên trong.

Trích *Discipleship in the New Age*

by Alice A. Bailey

vol I, p.481

Bạn thân mến,

Triết Lý Bí Truyền không hề chấp nhận tính cách hữu hạn của Vũ trụ. Nó xác định rằng Vũ trụ vốn là sự biểu lộ theo chu kỳ và có tính khách quan của chính điều vĩnh cửu tuyệt đối, cái nguyên lý bất tri gọi là Parabrahm, Adi Buddha, Minh Triết duy nhất và thường hằng.

Cho rằng có một Thượng đế nhãn tâm đã là chuyện kỳ quặc, nhưng lại càng quái dị hơn khi nhận rằng Thượng đế, đáng cao cả tuyệt đối, lại có thể can thiệp vào chuyện dưới trần, chuyện riêng của mỗi người. Điều vô hạn không thể dính líu tới điều hữu hạn, cái vô điều kiện không màng đến cái bị chi phối và giới hạn. Sự Toàn Tri Giác tuyệt đối không thể hoạt động trong khoảng chật hẹp của một bầu hành tinh. Nó có mặt ở khắp nơi, và tiềm ẩn trong Vũ Trụ, điều vô hạn giống như là chính nó. Ta chỉ tìm thấy sự biểu lộ đích thực duy nhất và linh hoạt của nó trong nhân loại như là một khối, gồm những điểm linh quang đó đây, khi thể hiện thì ngắn ngủi có hạn nhưng bản chất lại vĩnh cửu; vốn phát xuất từ cái Nguồn vô thử vô chung.

Vì vậy, Thượng đế duy nhất mà chúng ta nên phục vụ là Nhân Loại, và chủ trương độc nhất nên có là thương yêu đồng loại mình. Khi làm điều ác cho ai là làm tổn thương Thượng đế và gây đau khổ cho Ngài. Khi chúng ta từ chối bốn phận do tính huynh đệ sinh ra, và không nhận người khác là anh em, ta đã chối bỏ Thượng đế. Ấy là tôn giáo và tín điều của người học Minh Triết Thiêng Liêng.

Nếu Minh Triết Thiêng Liêng dành được phần thắng trong cuộc tranh đấu, cái triết lý bao trùm mọi điều của nó đi thẳng sâu vào trí và tâm con người, nếu những thuyết về Tái Sinh và Nhân Quả, nói khác đi là Hy Vọng và Trách Nhiệm, tìm được chỗ ngụ trong đời của những thế hệ mới, thì quả đúng là một ngày vui mừng tươi đẹp đã khởi sự cho những tất cả những ai bị đau khổ và bỏ quên. Vì Minh Triết Thiêng Liêng chân thực là lòng Vị THA, điều mà chúng ta nhắc nhở bao lần cũng không đủ.

H. P. Blavatsky Collected Writings

vol. VIII, t. 88

Bạn thân mến,

Trong sự tiến hóa tâm thức của con đường thiên thần, phần chân lý cốt lõi và bất biến là cho dù trong hình thể phát triển nào, sự Sống bên trong luôn luôn và mãi mãi là một và đồng nhất. Tinh linh lửa không cảm thấy, hay nghĩ là có sự phân cách với sự sống trong các chú lùn, tinh linh nước hay tinh linh gió, dù hoạt động bên ngoài của các loài này khác nhau. Những dị biệt ấy chỉ là biểu lộ của một nguyên lý Sống duy nhất và y nhau.

Vì vậy, mục đích quan trọng cho việc đẩy mạnh tư tưởng tinh huỳnh đệ giữa hàng ngũ thiên thần và nhân loại, vẫn là loài trước giúp loài sau (không theo nghĩa cao thấp) thoát khỏi ảo tưởng về óc chia rẽ, cùng khám phá rằng tuy hình thể dị biệt, ý tưởng trên thuần là ảo ảnh khi kể đến sự sống bên trong. Các chủng tộc khác nhau mà con người đang gặp trong cuộc sống là cơ hội tuyệt diệu để nhân loại vượt ra ảo tưởng đó, và điều nhắm tới là vun bồi cho lớn mạnh trong tâm thức việc hình thể có khác nhưng sự sống bên trong là một.

Thực vậy, bao mối đau khổ, buồn rầu và xem chừng ngày càng tăng của nhân loại sẽ không bao giờ vơi cho tới khi sự kiện trên được nhìn nhận là quản trị mọi sinh hoạt con người, tức chỉ có một sự sống và một đại gia đình. Bao lâu chưa được vậy, mọi tổ chức hòa bình, dù hết sức cần và được dự liệu khéo léo, sẽ không sao thành công trọn vẹn, bởi trong khi nó làm việc, cái ảo tưởng hoàn toàn sai lầm vẫn còn nằm trong trí các quốc gia thành viên rằng họ thuộc về những gia đình riêng rẽ, và phải tìm cách chiếm lợi riêng, dù làm vậy có thể gây tổn hại các nước khác. Lịch sử của nhân loại trên địa cầu là như thế đã bao lâu rồi.

Lý tưởng một sự sống, một đại gia đình thực cao quý, nhưng đã hằng thất bại không cho kết quả mong muốn, và sẽ tiếp tục thất bại, trừ phi tinh thần thuộc và lý tưởng huỳnh đệ đại đồng được nêu cao, cùng trở thành sự biểu lộ không sao cưỡng lại được của nguyên lý Vạn Vật Đồng Nhất Thế.

Sự Sống trong tất cả mọi loài là một, và y như nhau, vì vậy không có và không bao giờ có thể có sự sống nào khác hơn.

Đại Thiên Thần Bethelda.

Trích *Illuminations of the Mystery Tradition*

by Sandra Hodson

Bạn thân mến,

Người đệ tử thường ít khi ý thức phần trách nhiệm mà một vị Chân sư phải nhận lấy, khi ngài tìm cách chuẩn bị một nhóm người cho công việc phụng sự thế giới. Ít khi họ hiểu được vấn đề mà ngài gặp phải ngay cả khi xếp đặt công chuyện với người đệ tử kém cỏi nhất, hay ít năng động nhất trong nhóm người mới qui tụ quanh ngài. Những yếu tố mà ngài phải xem xét và mạnh đến độ làm tiêu tan nhiều phần nỗ lực của ngài, cũng như thường khi ảnh hưởng người đệ tử tới mức họ không có gắng công rõ rệt để thỏa mãn những đòi hỏi của công việc chung, ngay cả khi họ nhận nhận trách nhiệm, là gì?

Để tôi trình bày vài điều cho bạn rõ.

1. Nhân quả của người đệ tử.

Về điều này người đệ tử chỉ biết chút ít còn chân sư biết nhiều, ngài có thể không được phép can thiệp phần nhân quả đó, vì sự tăng trưởng và phát triển sẽ có được khi người đệ tử gặp những biến cố không thể tránh né, chấp nhận nhân quả của mình, và làm việc để chữa lại nó với động cơ đúng đắn. Tôi xin đưa thí dụ. Vị Chân sư biết rằng người đệ tử có định mạng, và điều ấy nằm trong khả năng của họ, là thực hiện một phần công việc, theo đó phụng sự nhân loại theo một cách riêng. Ngài cũng biết rằng bốn phận của ngài là khiến người đệ tử hiểu được điều ấy và trợ lực họ trong việc hoàn thành chính xác phận sự này. Nhưng khi ngài xem xét nhân quả của người đệ tử thì thấy rằng một căn bệnh chết người trong vài năm tới sẽ khiến họ làm việc kém, và ngăn chặn nỗ lực lẫn sự thành đạt của họ. Vì vậy ngài đình hoãn lại việc chỉ dạy mà lẽ ra bắt buộc phải làm.

2. Vận cụ thiếu sót.

Đôi khi trong một kiếp nào đó, người đệ tử thiếu một tính chất cần thiết, một đức tính đáng có hoặc về mặt tính cảm hoặc về mặt trí tuệ, thân xác. Thí dụ họ có một thể xác mạnh khỏe, lòng tận tụy cao, và trí tuệ sáng láng, nhưng cùng với những tính chất này họ lại không có óc kiên tâm; thế nên vị Chân sư biết rằng muốn họ có sự hợp tác đều đặn và cố gắng liên tục thì chưa thể được lúc này. Kết quả là ngài không dám giao phó cho người đệ tử ấy cùng với những thành viên khác của tâm phụng sự (Ashram) một phần công việc và chuyện phải làm, vì ngài biết rằng họ sẽ làm hư thành quả của nỗ lực chung. Cả nhóm do đó tiến bước mà không có được sự giúp đỡ của người đệ tử có khả năng làm vậy.

3. Một điểm mù.

Đây là một trong những trở ngại mà vị Chân sư phải đối đầu thường nhất, khi ngài tìm cách hướng dẫn đệ tử của ngài trên đường phụng sự. Người đệ tử có một khuyết

điểm nào đó hết sức lớn lao mà họ hoàn toàn không hay biết, và không hề thấy điều ấy. Nếu nói cho họ biết thì họ thẳng thừng, nhất định gạt bỏ nó một cách thành thật. Họ mạnh mẽ nói rằng mình có đặc tính ngược lại, nhưng sự nhất quyết ấy luôn luôn muốn nói là linh hồn đang nỗ lực tạo đức tính mà khi đủ mạnh, sẽ dẫn đến việc khai trừ khuyết điểm đang ngăn chặn họ. Bao lâu mà tình trạng này còn thì người đệ tử chưa thể hội nhập hoàn toàn vào tâm phụng sự, hay chưa có thể làm cho họ thấy sự việc bởi họ hoàn toàn mù quáng về điều ấy.

4. Lòng nhiệt thành quá độ.

Nó khiến người đệ tử vội vã hấp tấp bắt tay vào chuyện để cố gắng thực hiện phần việc được chỉ định, để chứng tỏ với Chân sư quyết tâm mạnh mẽ của mình, và để cho các bạn trong tâm phụng sự thấy sự hữu dụng lớn lao của anh. Nhiệt tâm đó có thể làm hư dự án đã hoạch định, rút ngắn tuổi đời của người đệ tử, và như vậy can thiệp vào nhân quả của họ và khiến họ trở thành trò cười cũng như thành chuyện phải quan tâm cho nhóm.

Vị Chân sư sẽ phải xem xét tất cả những yếu tố này và nhiều yếu tố khác tế nhị hơn, cũng như là tuổi tác, quá trình và chu kỳ sinh hoạt của người đệ tử.

Theo *Discipleship in the New Age*.

by Alice A. Bailey, t.481

Bạn thân mến,

Bạn có bao giờ ngừng lại và nghĩ rằng sự tham thiên của vị Chân Sư về phần Thiên cơ mà ngài chịu trách nhiệm, và hình thức ngài có thể làm thì không có ích gì cho khối đông người ít học sống trong các đô thị lớn và vùng thôn quê không ? Nhu cầu của khối quần chúng thiếu suy nghĩ này phải được các đệ tử có mức phát triển tinh thần còn thấp giải quyết, và có lẽ điều nên làm nhất là ứng dụng để giúp đỡ về mặt kinh tế, phần việc của những đệ tử cấp dưới này là chứng tỏ cho khối đông dân chúng thiếu hiểu biết thấy rằng sống đời tinh thần cùng sự hiểu biết tinh thần đúng thực bao gồm mọi khía cạnh của sự thể hiện nơi cõi trần, mà không phải chỉ là tư tưởng sùng tín hay quan niệm triết học.

Sự tham thiên của đệ tử ở mọi trình độ có ích lợi của nó, vì nhờ tham thiên người ta có thể làm thích ứng Thiên cơ cho khối đông người khác nhau về nhiều mặt, và như vậy Thiên cơ có thể đi từ các Chân sư xuống tới đệ tử và đến trọn nhân loại. Khi Thiên cơ biểu lộ nó làm thỏa mãn nhu cầu của tất cả các nhóm và các trình độ của con người, và điều quan trọng hơn nữa, là người ta có thể chứng tỏ rằng chữ "tinh thần" nói đến mọi giai đoạn trong kinh nghiệm sống, mà không giới hạn vào một số giai đoạn nào đó mà thôi.

Các giáo sĩ trên thế giới đã vạch ra một lần ranh lớn giữa cái gì là con người và cái gì là tinh thần, giữa điều gì là vật chất và điều gì không phải vậy, khi làm như thế họ đã gây ra tội lỗi và tạo rối rắm lớn lao cho đời sống và sự hiểu biết cho người, họ không dạy nhân loại rằng tham thiên và lời cầu nguyện chỉ là những chặng trong việc hợp tác với Thiên cơ. Nay tới lúc tham thiên có thể do người tự đặt để cho sự suy nghĩ của mình.

Bạn cần cho chữ 'tham thiên' có nghĩa rộng hơn điều bạn nghĩ từ trước đến giờ, soạn kỹ lưỡng việc giúp đỡ ai cần, và theo đuổi mọi lối suy nghĩ làm cho việc ấy được hữu ích và có hiệu quả là tham thiên, mà mở trí để tiếp nhận cảm hứng tinh thần và nhờ đó hợp tác với thiên cơ thì cũng là tham thiên. Người ta cần biết vị trí của mình, việc tham thiên của mình là gì và nằm trong lãnh vực nào của nhân loại, đó không phải là việc dễ làm vì thường khi con người có tham vọng tinh thần, phỉ thì giờ làm chuyện không phải là thiên trách (dharma) của họ trong kiếp này, bởi làm vậy thì thỏa mãn được lòng kiêu hãnh tinh thần của họ.

Theo *Discipleship in the New Age*,

Alice A. Bailey

vol. II p. 234

Bạn thân mến,

Bạn đừng cho phép mình ngã lòng chán nản, ngã lòng nẩy sinh từ ba nguyên nhân mà cái chính yếu hơn hết là do cơ thể thiếu sinh lực, khi sinh lực giảm xuống thể tinh cảm đòi hỏi thân xác hoạt động quá nhiều, thân xác cố gắng đáp ứng nhưng thấy không kham được và cảm nhận này sinh ra ngã lòng. Nguyên nhân này hay thấy nơi ai có cơ thể mảnh dẻ và cách chữa hiển nhiên là nghỉ ngơi, hồi phục, để thiên nhiên có thì giờ điều chỉnh lại vấn đề. Prana hay sinh lực từ mặt trời cũng có tác dụng làm sinh động lại nên cần chú ý tới. Nói cho cùng, suy nghĩ cho phải lẽ là điều đặc biệt phải có, cũng như ý thức rằng công việc của ta được canh theo khả năng mà không phải là theo nhu cầu to tát.

Nguyên do khác là trí cụ thể nẩy nở quá độ, tạo áp lực lên thể tinh cảm và rồi thể xác. Khả năng thấy được trọn các khía cạnh của một vấn đề, hiểu quá độ nhu cầu của thế giới, và lo lắng quá về nhiều vấn đề liên quan đến một chuyện nào đó sinh ra làn rung động dữ dội trong thể tinh cảm. Nhận biết này dẫn tới việc thể xác bị rã rời và sinh ra chán nản, ngã lòng. Ở đây điều cần làm là vun trồng ý thức về cân xứng, có khả năng quân bình khôn ngoan, và phải đạt được thăng bằng trí não. Cách chữa nằm ở ý thức rằng thời giờ, sự vĩnh cửu, cuộc tiến hóa (hay gọi nó bằng bất cứ tên gì bạn muốn) sẽ làm mọi chuyện xảy đến, và không phải mỗi chuyện đều tùy thuộc vào nỗ lực của cá nhân. Linh hồn giới đang có thể sẽ thúc đẩy chuyện lành diễn ra, nhưng nếu không có thì lực tiến hóa cũng sẽ khiến chuyện tới tuy có chậm hơn. Bạn đừng quên điều ấy và khi chán nản sinh ra do suy nghĩ từ trí não, hãy lặng lẽ xét lại con người và trong lúc trầm tư, gắng cảm nhận sự thành đạt chót hết sẽ có do Thời Gian mang lại, vì Thời Gian là yếu tố lớn lao.

Nguyên do thứ ba có nguồn gốc sâu kín hơn, đó là sự quân bằng của những cặp đối nghịch. Khi sự việc tiến dần về điều mà ta gọi là ác, xấu, bất hảo — như nó sẽ phải tiến — chuyện làm cho ai hướng về ánh sáng bị căng thẳng, cảm thấy không thoải mái trong cả 3 thể, đặc biệt là cơ thể thấy rầu rĩ. Thân xác càng nhạy cảm chừng nào thì người ta càng đáp ứng mạnh chừng nẩy đối với tâm trạng trên, và đây là một trong những điều đặc biệt làm trí chân người muốn theo đường tinh thần. Nó khiến cho họ ngã lòng, làm mức rung động chậm lại, nó ngăn cản sự thành đạt và vì vậy mức phụng sự của họ cũng bị ảnh hưởng theo.

Cách chữa trị trong trường hợp này không nằm ở việc nuôi dưỡng một mức rung động mạnh mẽ chống lại, mà là việc sử dụng khôn ngoan thể trí, có khả năng lý luận mạch lạc, thấy nguyên nhân của tình trạng là hoặc nằm trong cá tính của mình hay nằm

trong môi trường, từ đó sinh ra yên tĩnh. Yên tĩnh cũng có được nhờ ý thức về Thời Gian như đã nói ở trên, nhờ làm cái trí lắng đọng, tập trung nỗ lực làm việc mà không mong ước thấy kết quả, làm việc không vì ham muốn nào. Phương thức này thực hành lâu ngày và kiên trì theo đuổi sẽ cuối cùng đưa tới sự quân bằng không gì xáo trộn được.

Theo *A Treatise on White Magic*

A.A.Bailey p.341

Bạn thân mến,

Lời nói có ba loại,

— Lời nói tầm phào bông quơ nếu tốt lành thì người ta không cần phải làm gì, bằng ngược lại hệ quả sẽ tới ngay không trì hoãn lâu.

— Lời nói ích kỷ phát ra với sức mạnh tạo nên bức tường chia rẽ mà muốn hạ bức tường này thì cần thời gian lâu dài, cũng như cần nhiều thì giờ để bỏ đi tính ích kỷ. Hãy xem xét động lực trong lòng, và tìm cách dùng chữ sao cho hòa hợp sự sống nhỏ bé của bạn với thiên cơ rộng lớn.

— Lời nói có tính thù ghét gây hại cho ai mà nó nhắm tới, lời nói hành đầy ác ý, chuyên tai nhau vì nó mang lại thích thú, những lời ấy bóp chết tâm hồn, chặn đứng mầm sống và mang lại cái chết. Nếu chúng được thốt ra giữa thanh thiên bạch nhật thì hậu quả chính xác sẽ trở lại, còn khi nói thầm lén và không đúng, nó cũng cố thêm thế giới ảo tưởng mà người thốt ra lời ấy đang sống trong đó, và cầm giữ họ lại không thoát ra được. Nếu lời nói thốt ra với ý định gây tổn thương, giết hại, chúng sẽ quay trở về người đã thốt ra và gây tổn hại, giết chóc.

Tư tưởng tầm phào, ích kỷ, ác độc khi được biến thành lời sẽ tạo nên nhà tù, làm độc mọi sự sống, dẫn tới bệnh tật, tai họa và trí tuệ. Thế nên, hãy ngọt ngào, tốt lành, tử tế hết mức của bạn. Hãy lặng thinh rồi thì ánh sáng sẽ tuôn vào.

Theo *A Treatise on the White Magic*,
by Alice A. Bailey, p.474

Bạn thân mến,

Bất luận karma xấu tốt thế nào, nếu thái độ của ta đúng đắn khi karma đến thì nó đến như là cơ hội mà không phải là sự ban thưởng hay trừng phạt. Cách duy nhất để giảm thiểu ảnh hưởng của nhân quả xấu là có thái độ đúng đắn với nó. Khi thời cơ tốt đến thì ta gieo nhân lành, khi việc xấu đến ta vẫn có thể gieo được nhân tốt bằng cách dùng cơ hội để có sức mạnh, can đảm và hiểu biết thêm về cuộc đời. Có vẻ như con người luôn tìm cách tránh karma xấu và mong ước karma tốt đến với mình, trong khi điều nên làm là sử dụng mọi cơ hội đến với ta. Bằng cách ấy ta trả nợ cho người mà ta không thể tránh — là chính ta. Chúng ta không nỗ lực tránh né chuyện chi mà đón nhận và sử dụng ngay cái trước mặt. Khi ấy linh hồn sẽ hành động, ý chí bắt đầu ảnh hưởng và năng lực ý chí sẽ tăng lên. Ngược lại không có ý chí nào hoạt động nơi ai thay đổi hết hướng này sang hướng nọ, quay sang phải rồi trái, sợ chuyện này chuyện kia, ngại là nó sẽ không thành điều này điều khác. Chỉ có ý thức về bốn phạm mới nâng ta ra khỏi những suy tính ấy của phàm ngã.

Ta nên biết rằng không có gì là xấu hay tốt, mà tất cả chỉ là cơ hội, và là cơ hội tốt nhất vì linh hồn biết cái nó cần để tăng gia khả năng và duy trì năng lực của nó. Đôi khi ta không nhận biết cơ hội đến với mình vì chúng xảy ra trong mỗi phút của cuộc sống. Mỗi một biến cố, sự việc là một cơ hội — ngay cả chuyện người đi qua lại trên đường phố và tư tưởng, tình cảm của họ kích động ta, cảm xúc của ta đối với họ — tất cả những điều ấy đều là cơ hội để ta nắm lấy cách này hay cách khác, mỗi việc đều tạo nên karma. Việc ta đến với Minh Triết Thiêng Liêng là cơ hội do nhân quả đưa tới. Nếu luật tái sinh là triết thuyết về hy vọng thì karma là triết thuyết về trách nhiệm. Cả hai đi chung với nhau. Lý do ta có mặt ở cõi trần là vì ta còn khiếm khuyết, nếu không học để biết mục đích cuộc đời là gì và không chịu làm việc để đạt tới nó, thì ta chỉ tạo thêm khiếm khuyết cần phải sửa chữa về sau, và sinh thêm trọc trặc cho chính mình.

Robert Crosbie

Answers to Questions on the Ocean of Theosophy.

Bạn thân mến,

Trong việc thực hiện huyền thuật, con người luôn luôn có khuynh hướng về tà đạo cho tới khi ý thức về linh hồn được ghi nhận thường trực, và động cơ trong sạch trở thành thói quen của trí não. Tôi muốn nhắc nhở bạn rằng việc tập và giữ có thói quen đúng đắn là điều kiện tiên quyết của người học đạo và điều cần nhấn mạnh hết sức là những Vị làm việc trong cơ tiến hóa trên địa cầu luôn tìm kiếm tác nhân có thể tin cậy được. Ai tánh tình vui buồn bất chợt, cảm xúc hay thay đổi hay thiếu kiểm soát thân hình thì những Vị cần người phụ tá hẳn khó mà trông nhờ vào họ lúc khẩn cấp. Ai trí não mù mờ, không có thói quen giữ cho tâm tưởng vững vàng là người không hợp cho những phần việc trên thế giới cần nỗ lực lớn lao. Tuy nhiên bạn không nên chùn bước và buông lơ khi nghe vậy, bởi nhìn nhận khuyết điểm là bước đầu tiên dẫn đến việc khắc phục nó, và hãy tránh đừng ngã lòng khi lý tưởng được nêu ra. Vào lúc này nhu cầu thế giới và cơ hội phụng sự đi song song với nhau, và những Đấng Cao Cả người đứng giữa nhân loại và karma của thế giới đang hết sức bận rộn.

Từ giữa thời đại châu Atlantis tư tưởng con người dần dần hướng về tà đạo, có tính phá hoại vì có động cơ là lòng ích kỷ và yếu tố trội nhất là tư lợi. Vì thế động cơ trong sạch và ý muốn phụng sự là điều mới mẻ nhìn theo quan điểm của chuyện đã qua. Mặc dù vậy khuynh hướng tư lợi ích kỷ là yếu tố mạnh mẽ nhất trên thế giới hiện giờ và đó là tình trạng gay go giữa chánh đạo với tà đạo. Thế thì bạn không nên nản lòng vì tư tưởng tinh thần của người có động cơ trong sạch nhờ việc tập huyền thuật, sẽ có sức mạnh bội phần hơn tư tưởng của nhiều huynh đệ khác đi theo khuynh hướng của cái tôi. Người chí nguyện chân chính khi ý thức sự vĩ đại của Thiên cơ và hiểu rõ những lực chống đối mình có thể thấy nỗ lực của anh dường như vô vọng và chuyện anh làm nhỏ bé vô nghĩa, nhưng anh nên nhớ rằng nhóm người giống như anh ngày càng có đông hơn, và đây là nỗ lực nhóm.

Theo luật các Đấng Cao Cả làm việc xuyên qua đệ tử các ngài có trong mọi quốc gia, và từ trước đến nay chưa hề có nhiều người như thế này cố gắng dọn mình cho công tác thực hiện thiên cơ, và cũng chưa từng có sự kết hợp cùng mối liên hệ mạnh mẽ bên trong như đang thấy giữa người phụng sự trong tất cả các ngành ở mọi nơi trên thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử có một nhóm kết hợp cho các Chân sư sử dụng. Trước đây ta chỉ thấy người phụng sự lẻ loi cô lập, hay nhiều nhóm rời rạc nhỏ bé và điều này gây cản trở lớn lao cho công việc. Nay sự việc thay đổi hẳn. Tôi muốn tất cả các bạn ý thức điều này và làm việc để củng cố tính kết hợp trên của nhóm, phát triển khả năng nhận ra người phụng sự như vậy ở bất cứ nơi đâu, dưới danh hiệu hay tổ chức nào, và hợp tác với họ khi nhận biết như thế.

Bạn thân mến,

Tư tưởng khi được tập trung và thiền định là vật nguy hiểm, bạn chớ nên quên điều ấy. Có những hình tư tưởng khi được tạo ra nằm trên cõi trí có thể gây hại cho người theo hai cách:

1. Chúng có thể tăng trưởng mạnh đến nỗi làm con người trở thành nạn nhân của vật mà mình tạo ra. Tâm lý học gọi đây là 'idée fixe' hay định kiến, điều ám ảnh làm con người trở nên loạn trí, tư tưởng chỉ đi theo một chiều và cuối cùng gây kinh hoàng cho người tạo ra nó.

2. Hoặc chúng sinh sôi nảy nở mau đến nỗi thế trí của người trở thành như đám mây dày đặc mà ánh sáng của linh hồn, tình thương người khác, các sinh hoạt đẹp đẽ, đáng yêu trong thiên nhiên và cuộc sống không xuyên qua được. Con người bị dè dặt vì chính hình tư tưởng của mình và chìm trong màn ảo ảnh do họ tạo nên.

Mặt khác, có những lối suy nghĩ làm cho tình cảm phản ứng một cách độc hại, sinh ra thù ghét, ganh tị và thèm muốn, biểu lộ ở cõi trần qua những hoạt động dẫn tới sự thiệt mạng của người tạo ra nó. Đó có thể là việc sát nhân, chuyện trong nhiều trường hợp là kết quả của tư tưởng kết tinh lại, hay nó sinh ra bệnh tật. Đối nghịch lại thì tư tưởng trong sạch, động cơ chân chính và ao ước đầy tình thương là những cách chữa trị đúng đắn cho bệnh tật. Khi lòng mong mỏi những điều này được nâng lên đến mức có tư tưởng xây dựng (tức chuyển từ tình cảm sang trí tuệ, dùng trí tuệ kiểm soát tình cảm) thì bệnh sẽ lần lần thuyên giảm, đầu vậy lắm kẻ ham muốn mà chỉ có ít người suy nghĩ, sử dụng trí tuệ của mình.

Ta không nên quên rằng những Đấng Cao Cả không đi tìm ai chỉ ao ước và có nguyện vọng. Các ngài tìm kẻ biết mong ước mà cũng quyết tâm học cách dùng thế trí của mình và trở thành người sáng tạo, làm việc một cách xây dựng để tiến đến mục đích. Như vậy ta thấy tại sao trong tất cả trường phái dạy phép huấn luyện huyền bí chân chính có sự nhấn mạnh đến chánh niệm (suy nghĩ đúng đắn), ao ước đầy tình thương và đời sống trong sạch, thanh khiết. Chỉ khi được vậy việc sáng tạo mới có thể thực hiện một cách an toàn, và chỉ khi ấy hình tư tưởng có thể thể hiện ở cõi trần và là tác nhân xây dựng cho nhân sinh.

Bạn nên tập có thói quen tốt vì đây là đòi hỏi hàng đầu.

Trích từ '*A Treatise on White Magic*'

by A.A.Bailey p. 162

Bạn thân mến,

Người chí nguyện thường trả bài thuộc lòng câu sau:

'Khi đệ tử sẵn sàng thi chân sư xuất hiện',

và rời bình thần chờ đợi hay tập trung hết sức mình để làm chân sư chú ý đến họ vì trong tâm nghĩ rằng họ đã sẵn sàng, đã khá lắm. Lẽ tự nhiên thỉnh thoảng họ cũng xét mình một chút, lâu lâu khép mình vào kỷ luật và thanh lọc thân tâm một thời gian, nhưng hiếm khi thấy họ kiên trì bền bỉ một lòng một dạ trong việc trau luyện sửa mình.

Quả thật là vào đúng lúc vị chân sư sẽ xuất hiện, nhưng phút ấy tùy thuộc rất nhiều vào một số điều kiện do chính bạn tạo nên. Khi việc thanh lọc trở thành thói quen suốt cả đời, khi con người có thể tập trung vào trí não theo ý, khi ánh sáng trong đầu họ chiếu rọi và những luân xa linh hoạt, khi ấy vị chân sư sẽ đón nhận họ. Trước lúc ấy bạn có thể bắt gặp hình ảnh của ngài, thấy được hình tư tưởng của ngài và có thể được gọi hứng và có phản ứng tốt đẹp nhờ tiếp xúc ấy, nhưng hình ảnh đó không phải là chân sư và thấy được nó không hề muốn nói là bạn được nhận làm đệ tử.

Vì vậy hãy tìm kiếm ánh sáng của linh hồn bạn và hiểu rằng chân ngã là cái chỉ đường cho bạn. Khi có được tiếp xúc với linh hồn (có nghĩa khi bạn sống trong sự thật, sự sáng và trở thành sự sống), chân ngã sẽ dẫn dắt bạn đến chân sư. Điều bạn nên biết là vị chân sư không nóng lòng chờ đợi gặp bạn vì trong thế giới tinh thần, chân ngã của bạn và của ngài hòa hợp, biết rằng tất cả là một. Còn trong cuộc đời bận rộn bao chuyện của thế gian và việc phải thực hiện thiên cơ, chúng ta cần nhớ là khi vị chân sư thấu nhận người chí nguyện vào nhóm đệ tử của ngài thì trong một thời gian dài, người ấy là gánh nặng và thường là điều ngăn trở cho nhóm.

Người chí nguyện thường đánh giá mình hơi cao cho dù họ bảo không có ý đó, trong thâm tâm họ hài lòng với chính mình và thường thắc mắc tự hỏi tại sao các đấng cao cả không tổ dấu hiệu gì, hay cho thấy là các ngài có quan tâm đến ý tới họ. Các ngài sẽ không làm và không cần làm cho tới khi nào người chí nguyện áp dụng hết những hiểu biết họ học được từ các bậc thầy thấp hơn, từ sách vở, kinh điển trong thế giới. Bạn cần làm tròn những trách vụ hiển nhiên lúc này trong đời (làm chồng/cha, làm vợ/me, làm con v.v.) và phụng sự thế giới, mà không nên mất thì giờ tìm kiếm chân sư. Bạn cần tập luyện cho thành thạo những mặt còn yếu kém, và khi sống đời phụng sự, tranh đấu bạn có thể trở nên quên mình hoàn toàn khiến cho vị chân sư thấy bạn không còn là trở ngại nữa khi đem bạn đến với ngài.

Bạn thân mến,

Xin bạn chớ quên rằng khi một người sống theo linh hồn thì trọn phạm ngã của họ vì vậy sẽ từng phục linh hồn đó. Những điều như có mục tiêu không ích kỷ, đời sống trong sạch, tuân theo luật và làm gương về đời sống tinh thần tự nhiên và tự động sẽ theo.

Lấy thí dụ thực phẩm thường là điều tiện dụng theo khí hậu và khẩu vị, và thực phẩm cần để giữ cho thể xác mạnh khỏe phụng sự con người. Thí dụ khác là con người thiêng liêng dù độc thân hay có gia đình chắc chắn làm việc một cách tự do và hữu hiệu như nhau. Anh không lạm dụng thân xác để có thỏa mãn thấp kém, hay vi phạm luật lệ đương thời, hay hạ thấp tiêu chuẩn mà thế giới áp dụng cho người được coi trọng nhất, tài ba nhất.

Những vấn đề này thường làm người đời rối trí, và hay có nhấn mạnh quá đáng vào hành động ở cõi trần thay vì vào cuộc sống của con người thiêng liêng. Khi ta chú tâm vào linh hồn thì đời sống ở cõi trần sẽ diễn ra đúng đắn, ta sẽ ý thức rằng óc chỉ trích hay lòng tự mãn gây trở ngại cho sự tăng trưởng của con người nhiều hơn là việc ăn thịt.

Có hai luật về sinh hoạt cần dạy cho người trẻ:

— Anh phải chú tâm vào hành động xây dựng và dần lòng không phá bỏ cách sống đã xưa. Anh phải lo việc kiến tạo tương lai và suy nghĩ theo đường lối mới. Anh không nên mất thì giờ tấn công điều bất hảo, mà thay vào đó dồn hết năng lực tạo phương tiện cho thiên cơ biểu lộ. Bằng cách ấy dư luận sẽ dần dần chú tâm vào chuyện tân kỳ và điều mỹ lệ, và hình hài cũ kỹ từ lâu sẽ bị suy sụp tan rã vì không ai lưu tâm đến, chúng sẽ biến mất dần.

— Anh phải được dạy rằng óc phe phái không hề là dấu hiệu của việc phát triển tinh thần. Vì vậy anh sẽ không dùng chữ 'anti' (chống) và 'pro' (thân) chuyện này hay chuyện khác. Những chữ như vậy tự động sinh lòng thù ghét và ý tấn công, cùng nỗ lực chống lại thay đổi. Chúng khiến người dùng chữ bị đặt trong thế phòng vệ. Mỗi tầng lớp người đều là anh em với nhau, người tây phương, đông phương, tín hữu đạo này, đạo kia đều là con của Thượng Đế.

Trích từ *A Treatise on White Magic*,

A.A.Bailey

p.420

Bạn thân mến,

Điều cần thiết đầu tiên để có sự hiểu biết về chính mình là trở nên ý thức sâu xa về sự vô minh, cảm thấy tự trong thâm tâm là ta không ngừng bị lừa dối bởi chính ta.

Điều đòi hỏi thứ hai là niềm tin sâu chắc hơn nữa rằng sự hiểu biết như thế -vừa do trực giác vừa chắc chắn- có thể có được nhờ vào nỗ lực.

Điều thứ ba và quan trọng hơn hết là một quyết tâm không gì chế ngự nổi để nắm trong tay và trực diện với hiểu biết ấy.

Sự hiểu biết chính mình loại này không thể đạt được bằng cách mà người ta hay gọi là 'tự phân tích.' Nó không thể có được do lý luận hay tiến trình dùng đầu óc, vì nó là sự khơi dậy ý thức về bản chất thiêng liêng của con người.

Đạt được sự hiểu biết này là thành quả cao tột hơn việc sai khiến quỉ thần hay thấy được tương lai.

H.Blavatsky Collected Writings

Volume VIII, p.108

Bạn thân mến,

Hôm nay tôi muốn nhấn mạnh với bạn về nhu cầu phải biết và phân giải khuôn mẫu của đời sống nội tâm, hay nói khác đi, chương trình bên trong mà linh hồn bạn đã quyết định theo đuổi từ hai, ba kiếp trước. Từ đó tới nay, bạn đi theo đường ấy chậm chạp, cẩn trọng. Tuy nhiên lúc này có đòi hỏi là mục tiêu của linh hồn cần được theo đuổi năng động hơn, cùng loại trừ hẳn tất cả chướng ngại đang tìm cách ngăn trở bước tiến của bạn. Tôi muốn bạn lưu tâm đến sự kiện là tôi không có ý đề cập tới các mối liên hệ, tiếp xúc bên ngoài. Việc đó có, và chúng hiện diện trong đời với mục đích rõ ràng, cũng như bạn rõ là người đệ tử phải làm tròn bốn phận chính đáng của họ.

Ở đây tôi muốn đề cập tới đời sống linh động bên trong, mặt tinh thần mà bạn cần vun trồng thêm, cùng hai hoạt động song hành mà mỗi đệ tử phải làm cùng một lúc. Cuộc sống hai mặt này bao gồm sự đời với công việc bên ngoài, những liên hệ mà bạn tạo ra khi thực hiện vai trò của mình trong đời (dharma hay thiên trách) và các mối dây bên trong với lập trường dứt khoát, chủ quan. Chuyện đòi hỏi trên đường đạo là có nhãn quan rõ ràng về các mối tương giao nằm trong phạm vi nghề nghiệp, về tình bạn, về tình gia đình, và bao lâu người đệ tử chưa thẩm định đúng mức những tương giao ấy, tâm trí họ còn bị xáo trộn thường và việc làm của họ bị khiếm khuyết.

Để mách bạn một chút, mỗi mối dây con người tạo ở cõi trần không nhất thiết phải là một liên kết giữa hai linh hồn. Con người tạo ra karma, dharma mới với các liên hệ mới mẻ, đầu tiên. Một trong những chuyện sơ khởi mà người đệ tử phải học là xét đúng tuổi linh hồn của bạn đồng sự. Rồi anh sẽ thấy chúng khác biệt. Khi đó anh học cách nhận ra ai có minh triết, hiểu biết vượt hơn anh, hợp tác với ai cùng mức tiến trên đường đạo, và giúp đỡ ai chưa bằng mình. Khuôn mẫu đã được xếp đặt giờ bắt đầu thành hình rõ rệt, và anh có thể khởi sự làm việc một cách khôn ngoan.

Bạn cần nghiên ngẫm các điều này, nhớ rằng chân lý và nhãn quan trong sáng có giá trị hơn lòng trung thành mù quáng và hiểu biết qua loa. Khi nắm vững chúng, hai điểm sẽ tăng hạnh phúc và quyền năng (như giúp đỡ, thông cảm, chữa lành) trong mọi mối liên hệ. Ý niệm đúng đắn về thứ bậc (cao thấp, ít nhiều, hơn kém) không nhất thiết phải đi đôi với lời chỉ trích.

Discipleship in the New Age
A.A.Bailey, Vol. 1, p. 307